

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Vẻ và ông Đàm Sông Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST - HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Vàng Thị E** (Tên gọi khác: Vàng Thị E2), Sinh năm 1975 (*Không xác định được ngày, tháng sinh*), tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, Lào Cai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; nhân thân: Nghiện chất ma túy; Con ông Vàng A P và bà Lý Thị N (*Đều đã chết*); Bị cáo có chồng là Sùng A C, sinh năm 1977 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại: xã N, huyện V, Lào Cai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Sùng A S (*tên gọi khác: Sùng A S2*), sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Người chứng kiến: Chị Sùng Thị C, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- **Người phiên dịch tiếng H Mông:** Ông Thào A N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 15/9/2020, Vàng Thị E đi bộ từ thôn M, xã N, huyện V về nhà ở xã N. Trên đường đi E gặp một người đàn ông không quen biết tại khu vực E không biết thuộc thôn nào của xã N, E đã mua của người đàn ông này 02 gói thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, sau đó E lấy lá cây gói 02 gói thuốc phiện lại rồi cho vào vỏ gói mì tôm hảo hảo và cất giấu thuốc phiện ở túi thổ cẩm đeo bên người. E tiếp tục đi bộ đến xã M rồi bảo con trai là Sùng A S (tên gọi khác: Sùng A S2), sinh năm 1997 chở về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/9/2020, Sùng A S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 24V1-212... chở Vàng Thị E đi đến khu vực thôn L, xã N, huyện V thì bị Công an xã N yêu cầu dừng xe kiểm tra. Vàng Thị E đã tự giác lấy từ trong túi thổ cẩm đeo bên người ra 01 vỏ gói mì tôm Hảo Hảo, bên trong có 02 gói nilon màu trắng được bọc bằng lá cây, trong mỗi gói nilon đều chứa chất nhựa dẻo nâu đen giao nộp và khai là thuốc phiện của E. Công an xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi là thuốc phiện theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của Vàng Thị E phát hiện và thu giữ 01 bộ bàn đèn để sử dụng thuốc phiện.

Tại kết luận giám định số 194/GĐMT ngày 19/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận: 21,52 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Vàng Thị E gửi giám định là Nhựa thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vàng Thị E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) phạm tội “*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị E từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị E trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Vàng Thị E phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị E 01 năm 01 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa không bổ sung thêm gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vàng Thị E tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện thuốc phiện, ngày 15/9/2020 bị cáo đã có hành vi mua 21,52 gam Nhựa thuốc phiện, mục đích để sử dụng thì bị công an xã N bắt quả tang. Do đó, Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Nhựa thuốc phiện có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho E, Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Sùng A S (Tên gọi khác: Sùng A S2) điều khiển xe mô tô chở Vàng Thị E, Quá trình điều tra đã xác định S không biết E đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Vàng Thị E là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo chấp hành pháp luật không tốt, là người nghiện chất ma túy;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về điều luật và mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Vàng Thị E (tên gọi khác: Vàng Thị E2) là phù hợp nên được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt đối với bị cáo là hơi thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 16,19 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau trích mẫu giám định đã được niêm phong; 01 bộ bàn đèn sử dụng thuốc phiện; 01 túi thổ cẩm. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phạm tội nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 16,19 (Mười sáu phẩy mười chín) gam nhựa thuốc phiện của Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị E ngày 15/9/2020 tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai*”. Mặt còn lại của bì thư có 04 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

- 01 (Một) túi thổ cẩm bằng vải có dây đeo bằng chun.

- 01 (Một) bộ bàn đèn, gồm: 01 đèn được làm bằng ống kim loại, đường kính 08cm, cao 04cm, phía trên có phễu bằng nhựa màu trắng, bên trong có 01 chén sứ màu trắng có bậc; 01 ống cây mai đường kính 3,5cm, dài 28,2cm, trên ống có 01 lỗ đường kính 0,3cm, xung quanh bám nhiều muội than đen; 01 chén sứ màu trắng; 01 kim bằng kim loại màu trắng dài 12,2cm, đường kính 0,2cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu dẹp

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vàng Thị E (Tên gọi khác: Vàng Thị E2) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CQCSĐT (1);
- CQTHAHS (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC (1);
- Bị cáo, NBC (2);
- THAHS Tòa án (03);
- Lưu Tòa án (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Vẻ Đàm Sông Hương

Trần Văn Nghĩa

